

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO

Khóa thi: ngày 15/09/2024

(theo quyết định số:38 /QĐ-TTNTH, ngày 19 tháng 9 năm 2024)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm từng phần						Đánh giá
							IU07 (Xử lý văn bản NC)		IU08 (Sử dụng bảng tính NC)		IU09 (Sử dụng trình chiếu NC)		
							LT	TH	LT	TH	LT	TH	
1	24NC0043	Võ Thị Ngọc Ân	12/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	8.5	5.0	8.0	5.0	5.0	Đạt
2	24NC0046	Trương Thị Kim Anh	10/05/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	5.0	8.0	5.0	5.0	Đạt
3	24NC0049	Nguyễn Thị Ánh Bảy	20/04/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	5.0	5.0	5.0	10.0	Đạt
4	24NC0052	Dương Thành Đạt	30/10/1997	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	5.0	7.0	5.7	5.0	Đạt
5	24NC0055	Nguyễn Thị Diễm	11/02/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	6.5	5.0	5.0	5.0	5.0	Đạt
6	24NC0058	Trương Thị Thanh Định	20/10/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	8.0	5.0	5.0	Đạt
7	24NC0061	Mai Thị Bích Duyên	20/07/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	6.5	5.0	5.0	Đạt
8	24NC0064	Ngô Thị Lệ Giang	11/10/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	8.0	5.0	5.0	Đạt
9	24NC0067	Phạm Thị Hằng	06/06/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	5.0	5.0	6.3	7.5	Đạt
10	24NC0070	Mạc Thị Huệ	04/09/1994	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	5.0	8.5	5.0	8.0	5.0	7.5	Đạt
11	24NC0073	Phạm Thị Diễm Hương	08/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	5.0	9.0	5.7	7.0	Đạt
12	24NC0076	Hồ Thị Xuân Hương	02/01/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	5.0	6.5	5.0	5.0	Đạt
13	24NC0082	Trương Thúy Kiều	20/12/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	7.5	5.0	9.0	6.7	6.5	Đạt
14	24NC0088	Phạm Thị Lan	22/07/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	8.5	6.0	6.0	5.0	7.5	Đạt
15	24NC0091	Phan Thị Xuân Lộc	20/05/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	5.0	7.5	5.0	5.0	Đạt
16	24NC0094	Trương Thị Mai	06/06/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	5.0	10.0	5.0	5.5	Đạt
17	24NC0097	Nguyễn Thị Lê Na	02/10/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	8.5	5.0	7.5	Đạt
18	24NC0100	Nguyễn Thị Ngân	16/08/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	5.0	9.0	5.0	10.0	Đạt
19	24NC0103	Nguyễn Thị Ngoan	23/10/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	5.0	7.0	5.0	10.0	Đạt
20	24NC0106	Trần Thị Kim Ngọc	30/11/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	7.0	5.0	9.5	Đạt
21	24NC0109	Nguyễn Thị Ý Nguyên	01/01/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	6.0	5.0	6.5	Đạt
22	24NC0112	Đỗ Thị Thảo Nguyên	17/08/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	5.0	5.0	5.0	7.5	Đạt
23	24NC0115	Trần Thị Ánh Nguyệt	01/01/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	5.5	5.0	5.0	Đạt
24	24NC0118	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	20/06/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	6.5	5.0	8.5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Điểm từng phần						Đánh giá
							IU07 (Xử lý văn bản NC)		IU08 (Sử dụng bảng tính NC)		IU09 (Sử dụng trình chiếu NC)		
							LT	TH	LT	TH	LT	TH	
25	24NC0121	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/05/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	6.5	5.0	7.0	Đạt
26	24NC0124	Đặng Thị Tuyết Nhi	27/10/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.7	6.5	5.0	7.5	5.3	5.0	Đạt
27	24NC0127	Vũ Thị Hồng Nhung	30/10/1999	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	6.5	5.0	5.0	Đạt
28	24NC0130	Nguyễn Thị Nữ	25/04/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	7.5	5.0	7.0	Đạt
29	24NC0133	Lê Thị Thúy Oanh	04/02/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	6.0	5.0	8.5	Đạt
30	24NC0139	Võ Thị Yến Phương	21/01/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	5.0	5.0	9.5	5.0	6.0	Đạt
31	24NC0142	Bùi Tôn Kim Phượng	04/07/1977	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	8.0	5.0	7.5	Đạt
32	24NC0145	Trần Thị Phượng	10/02/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	5.0	6.5	5.0	7.0	Đạt
33	24NC0148	Trịnh Phú Tâm	19/10/2001	Nam Định	Nam	Kinh	5.0	8.5	6.0	7.0	5.0	6.5	Đạt
34	24NC0151	Nguyễn Thị Tổ Tâm	12/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	5.0	7.0	5.3	6.0	Đạt
35	24NC0154	Nguyễn Thị Tâm	27/04/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	5.0	6.0	5.0	6.0	Đạt
36	24NC0157	Nguyễn Thị Thảo	20/08/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	5.0	8.5	5.0	9.0	Đạt
37	24NC0160	Nguyễn Thị Kim Thoa	30/10/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	6.0	5.0	8.5	Đạt
38	24NC0163	Phạm Thị Thuận	13/01/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	6.0	5.0	6.0	Đạt
39	24NC0166	Nguyễn Thị Thu Thủy	15/06/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	5.0	6.5	5.0	8.5	Đạt
40	24NC0169	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/10/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	5.0	5.0	5.0	5.0	Đạt
41	24NC0172	Huỳnh Thị Thanh Vân	18/12/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	5.0	7.5	5.0	9.0	Đạt
42	24NC0175	Nguyễn Thị Hồng Vân	18/05/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	5.0	5.0	5.0	7.0	Đạt
43	24NC0178	Trần Thị Hồng Vinh	01/01/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	5.0	9.5	5.0	9.0	Đạt
44	24NC0181	Lưu Thị Y	10/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	5.0	6.5	5.0	5.0	Đạt
45	24NC0184	Nguyễn Thị Thanh Ý	10/10/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.7	5.5	5.0	7.0	5.0	8.0	Đạt

Danh sách ngày có: 45(thí sinh)